

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HSST  
Ngày 05/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Đình Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tạc và ông Nguyễn Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:** Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 426/2020/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 440/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020, đối với:

**Bị cáo LÊ THANH T**

Sinh ngày: 09/9/1990, tại: Cà Mau.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Buôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn S, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; hiện đều trú tại: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; có vợ là chị H'L, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020; hiện trú tại: Buôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Trọng T. Sinh năm: 1988.

Trú tại: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Xuân H. Sinh năm 1986.

Trú tại: Đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Lê Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/6/2020, Lê Thanh T cùng với anh Hồ Minh H, anh Bùi Xuân K và H (chưa xác định rõ lai lịch), đến nhà của anh Nguyễn Trọng T, để ăn nhậu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh T lấy điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu đen, dung lượng 64GB, mở nhạc cho mọi người hát karaoke trước hiên nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày anh T thấy mệt nên đi vào nhà nằm ngủ. Lúc này, anh T vẫn để điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu đen lại, cho T, H, K và nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch), tiếp tục hát karaoke thêm khoảng 15 phút thì nghỉ, cùng nhau dọn dẹp. T cầm điện thoại của anh T vào nhà đặt trên bàn ở phòng khách, lúc này thấy không có người nên T lén lút trộm cắp điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, của anh T, bỏ vào túi quần bên trái rồi đi về nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T một mình đi đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Xuân H cầm cố chiếc điện thoại trộm cắp được số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh T phát hiện bị mất điện thoại nên đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 16/6/2020 Cơ quan điều tra, tạm giữ chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu đen, dung lượng 64GB, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 144/KLĐG ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, số máy MWA62LL/A, số Seri: C39ZQ565N6XM, số Imei: 353240103361999, màu đen, dung lượng 64GB, trị giá: 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 64GB, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của anh Nguyễn Trọng T. Ngày 12/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T quản lý và sử dụng. Anh T tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Thanh T.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng là số tiền anh Lê Xuân H nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 64GB, màu đen. Ngày 05/11/2020 Lê Thanh T đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh H.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng T quản lý, sử dụng 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 64GB, màu đen, đã qua sử dụng, là tài sản của anh Nguyễn Trọng T.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

+ Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số T 2.000.000 đồng cho anh Lê Xuân H, là số tiền anh Lê Xuân H nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 64GB, màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Thanh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 15/6/2020, tại địa chỉ: Thôn 3, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Lê Thanh T đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 64GB, màu đen. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 20.000.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

### **Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”*

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ nhận thức tài sản hợp pháp của người khác là

khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và biết rõ mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, lợi dụng sự sơ hở của anh T trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh T 01 chiếc điện thoại di động. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, mất an ninh tại địa phương, xâm phạm đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Xuân H số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho anh T và anh T tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối áp dụng với bị cáo T là phù hợp, nên cần chấp nhận.

- Trong vụ án này, đối với anh Lê Xuân H là chủ tiệm điện thoại, khi T đến cầm cố điện thoại trộm cắp của anh T. Anh H không biết chiếc điện thoại mà T đem cầm cố là do phạm tội mà có nên hành vi của anh H không phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại cho ông Nguyễn Trọng T quản lý, sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 64GB, màu đen, đã qua sử dụng, là tài sản của anh Nguyễn Trọng T.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

+ Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh Lê Xuân H, là số T anh Lê Xuân H nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 64GB, màu đen.

Anh T, anh H không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

#### **[1] Tuyên bố:**

Bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lê Thanh T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**[2] Biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng T quản lý, sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 64GB, màu đen, đã qua sử dụng.

*(Đặc điểm như trong Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/10/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với anh Nguyễn Trọng T).*

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

+ Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh Lê Xuân H, là số T anh Lê Xuân H nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 64GB, màu đen.

Anh T, anh H không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

**[3] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh,VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp.BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phan Đình Hải**